TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 159/2018/QĐST –HNGĐ

Phổ Yên, ngày 14 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh TN.

- Bị đơn: Chị Cao Thị Ph, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Anh Phạm Văn H và chị Cao Thị Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Cao Thị Ph đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Cao Thị Ph xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Phạm Văn M, sinh ngày 06/7/1993 và Phạm Văn D, sinh ngày 03/10/2003.

Anh H, chị Ph nhất trí thỏa thuận: Giao cho anh Phạm Văn H được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Văn D, sinh ngày 03/10/2003. Anh H không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Ph cho đến khi anh H có yêu cầu. Chị Ph được quyền đi lại, thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đối với cháu Phạm Văn M, sinh năm 1993 đã trưởng thành, cháu ở với ai là tùy cháu. Không đặt ra việc giải quyết.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: anh Phạm Văn H, chị Cao Thị Ph nhất trí vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2.5. Về án phí: Anh Phạm Văn H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008491 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Trả lại cho anh Phạm Văn H 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY;
- UBND phường ĐT;
- Lưu hồ sơ.